

HƯỚNG DẪN GIẢI
ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 – NGHỆ AN

Câu 1: (3,0 điểm)

a). Điều kiện $0 < x \neq 1$

Với điều kiện đó, ta có:
$$A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)} : \frac{\sqrt{x}+1}{(\sqrt{x}-1)^2} = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}}$$

b). Để $A = \frac{1}{3}$ thì $\frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}} = \frac{1}{3} \Leftrightarrow \sqrt{x} = \frac{3}{2} \Leftrightarrow x = \frac{9}{4}$ (thỏa mãn điều kiện)

Vậy $x = \frac{9}{4}$ thì $A = \frac{1}{3}$

c). Ta có $P = A - 9\sqrt{x} = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}} - 9\sqrt{x} = -\left(9\sqrt{x} + \frac{1}{\sqrt{x}}\right) + 1$

Áp dụng bất đẳng thức Cô-si cho hai số dương ta có: $9\sqrt{x} + \frac{1}{\sqrt{x}} \geq 2\sqrt{9\sqrt{x} \cdot \frac{1}{\sqrt{x}}} = 6$

Suy ra: $P \leq -6 + 1 = -5$. Đẳng thức xảy ra khi $9\sqrt{x} = \frac{1}{\sqrt{x}} \Leftrightarrow x = \frac{1}{9}$

Vậy giá trị lớn nhất của biểu thức $P = -5$ khi $x = \frac{1}{9}$

Câu 2: (2,0 điểm)

a). Giải phương trình (1) khi $m = 1$.

Khi $m = 1$ ta có phương trình: $x^2 - 6x + 8 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ x = 4 \end{cases}$

Vậy phương trình có hai nghiệm $x = 2$ và $x = 4$

a) Để phương trình (1) có nghiệm x_1, x_2 thì

$$\Delta' = (m+2)^2 - (m^2 + 7) = 4m - 3 \geq 0 \Leftrightarrow m \geq \frac{3}{4} \quad (*)$$

Theo định lí Vi-ét ta có:
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m+2) \\ x_1 x_2 = m^2 + 7 \end{cases}$$

Theo bài ra $x_1 x_2 - 2(x_1 + x_2) = 4$ ta có:

$$(m^2 + 7) - 4(m + 2) = 4 \Leftrightarrow m^2 - 4m - 5 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = -1 \\ m = 5 \end{cases}$$

Đối chiếu điều kiện (*) ta có $m = 5$ là giá trị cần tìm.

Câu 3: (1,5 điểm)

Gọi vận tốc của xe máy thứ hai là x (km/h), $x > 0$

Vận tốc của xe máy thứ nhất là $x + 10$

Theo bài ra ta có phương trình: $\frac{120}{x} - \frac{120}{x+10} = 1 \Leftrightarrow x^2 + 10x - 1200 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 30 \\ x = -40 \end{cases}$

Đối chiếu điều kiện ta có $x = 30$.

Vậy vận tốc của xe thứ nhất là 40 (km/h) và vận tốc của xe thứ hai là 30 (km/h)

Câu 4:

a) Vì AB, AC là tiếp tuyến của (O) nên

$$\widehat{ABO} = \widehat{ACO} = 90^\circ$$

Suy ra $\widehat{ABO} + \widehat{ACO} = 180^\circ$

Vậy tứ giác ABOC nội tiếp.

b) Ta có ΔABO vuông tại B có đường cao BH, ta có :

$$AH \cdot AO = AB^2 \quad (1)$$

Lại có $\Delta ABD \sim \Delta AEB$ (g.g) \Rightarrow

$$\frac{AB}{AD} = \frac{AE}{AB} \Rightarrow AB^2 = AD \cdot AE \quad (2)$$

Từ (1), (2) suy ra:

$$AH \cdot AO = AD \cdot AE$$

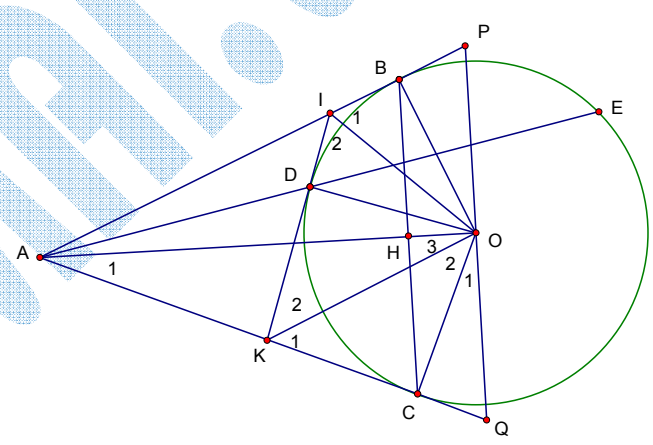
c). Xét tam giác ΔOIP và ΔKOQ

Ta có $\widehat{P} = \widehat{Q}$ (Vì tam giác APQ cân tại A)

$$2\widehat{I}_1 = 180^\circ - \widehat{BOD} = \widehat{DOQ} + \widehat{BOP} = 2(\widehat{O}_2 + \widehat{O}_1) = 2\widehat{KOQ} \text{ hay } \widehat{OIP} = \widehat{KOQ}$$

Do đó $\Delta OIP \sim \Delta KOQ$ (g.g)

Từ đó suy ra $\frac{IP}{OP} = \frac{OQ}{KQ} \Rightarrow IP \cdot KQ = OP \cdot OQ = \frac{PQ^2}{4}$ hay $PQ^2 = 4 \cdot IP \cdot KQ$



Mặt khác ta có: $4.IP.KQ \leq (IP + KQ)^2$ (vì $(IP - KQ)^2 \geq 0$)

Vậy $PQ^2 \leq (IP + KQ)^2 \Leftrightarrow IP + KQ \geq PQ$.

Nguồn:  Hocmai.vn